

Số: 02/2026/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T3)

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà T3, số E L, phường T, quận H, nay là phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Vũ L – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ Khách hàng cá nhân.

Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 038090007281; Chức vụ: Nhân viên, địa chỉ liên hệ: Lô A, 14, P, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Ông Mai Anh T1, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 040089019751; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Mai Anh T1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T4) số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2025: 204.748.907 VNĐ (bằng chữ: hai trăm linh tư triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm linh bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 179,661,714VNĐ (một trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm mười bốn nghìn đồng); Nợ lãi trong hạn: 18.802.432 VNĐ (Mười tám triệu tám trăm linh hai nghìn bốn trăm ba mươi hai

đồng); Nợ lãi quá hạn: 6.284.761 VNĐ (Sáu triệu hai trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/12/2025 ông Mai Anh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Mai Anh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T4) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Kona; Số khung: RLUK281ABLN010286; Số máy: G4NHKW723054; Biển kiểm soát: 37A-680.46 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 37 029498 do Phòng C - Công an tỉnh N cấp ngày 16/01/2022 cho ông Mai Anh T1 để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán hết khoản nợ phải trả thì ông Mai Anh T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T4) cho đến khi trả hết nợ.

Ông Mai Anh T1 tự nguyện chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc xử lý nợ và xử lý tài sản bảo đảm.

2.2. Về án phí: Ông Mai Anh T1 tự nguyện chịu số tiền 5.119.000^d (năm triệu một trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy

Trả lại cho ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T4) số tiền 4.723.000^d (Bốn triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng) mà ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T4) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002001 ngày 28 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Oanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

